

Số: 07/KH-MNHM

Huổi Mí, ngày 06 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, Trường Mầm non Huổi Mí xây dựng hoạch triển khai thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.

2. Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng giáo dục trẻ dự kiến đạt được chương trình giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ đơn vị (Theo Biểu mẫu 01).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: Công khai báo cáo đánh giá ng kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03 - trong phụ lục của quy chế).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng, chức danh phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04 - trở phụ lục của quy chế). Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của đơn vị

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

* Thu học phí: Năm học 2024-2025 trường Mầm non Huổi Mí đối với khoản thu theo quy định là học phí đã thực hiện theo đúng Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí từ năm 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Mức thu Học phí đối với học sinh Mầm non: 25.000đ/hs/tháng

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu gia đình học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Sau khi thu học phí xong nhà trường tiến hành nộp vào tài khoản học phí tại kho bạc nhà nước huyện Mường Chà, để quản lý và sử dụng theo đúng quy định.

c) Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi tham quan học tập chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Thực hiện miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Chế độ miễn giảm học phí: Căn cứ theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Căn cứ theo thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/03/2016 của Bộ GDĐT - Bộ Tài chính - LĐTBXH. Vào đầu năm học 2023-2024 nhà trường đã tiến hành rà soát, làm hồ sơ chế độ miễn, giảm học phí cho các đối tượng học sinh đủ điều kiện.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, công khai trước thể phụ huynh; các biểu mẫu công khai được niêm yết ở văn phòng trường, bảng tin của trường để thuận tiện cho mọi người theo dõi.

2. Thời điểm công khai: Thực hiện vào tháng 6 hàng năm, cập nhật đầu năm học hoặc khi có sự thay đổi nội dung liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Trường Mầm non Huổi Mí trong năm học 2024-2025. Trường Mầm non Huổi Mí cam kết thực hiện đúng nội dung kế hoạch đã đề ra để xây dựng trường đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- CBGV-NV (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Chính

Số: /QC-MNHN

Huổi Mí, ngày 10 tháng 09 năm 2024

QUY CHẾ

Thực hiện công khai trong hoạt động trường mầm non Huổi Mí
(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-MNHN ngày 10 tháng 09 năm 2024 của
Hiệu trưởng trường mầm non Huổi Mí)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thực hiện công khai của trường mầm non Huổi Mí theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bậc phụ huynh trường mầm non Huổi Mí chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2: Mục tiêu thực hiện công khai.

1. Thực hiện công khai cam kết của trường mầm non Huổi Mí về chất lượng giáo dục của nhà trường, công khai thông tin cơ sở vật chất và thông tin về cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường cán bộ, giáo viên, nhân viên công khai tham gia giám sát và đánh giá trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Điều 3: Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại trường Mầm non Huổi Mí và trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4: Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng giáo dục trẻ dự kiến đạt được chương trình giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ đơn vị (Theo Biểu mẫu 01)

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: Công khai báo cáo đánh giá ngoài, quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm học lớp (Theo Biểu mẫu 03 - trong phụ lục của quy chế).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng, chức danh phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04 - trong phụ lục của quy chế). Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của đơn vị

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

* Thu học phí: Năm học 2024-2025 trường Mầm non Huồi Mí đối với học sinh thu theo quy định là học phí đã thực hiện theo đúng Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí từ năm 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Mức thu Học phí đối với học sinh Mầm non: 25.000đ/hs/tháng

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu gia đình học sinh tự nguyện, trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Sau khi thu học phí xong nhà trường tiến hành nộp vào tài khoản học phí tại kho bạc nhà nước huyện Mường Chà, để quản lý và sử dụng theo đúng quy định.

c) Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi tham quan học tập chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm tra thiết bị.

d) Thực hiện miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Chế độ miễn giảm học phí: Căn cứ theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Căn cứ theo thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/03/2016 của Bộ GDĐT - Bộ Tài chính - LĐTBXH. Vào đầu năm học 2024-2025 nhà trường đã tiến hành rà soát, làm hồ chế độ miễn, giảm học phí cho các đối tượng học sinh đủ điều kiện.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của kiểm toán Nhà nước.

Điều 5: Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học học khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 06 hàng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm a và b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 của Điều này cơ sở giáo dục và đào tạo còn phải thực hiện công khai như sau:

a) Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ khi nhà trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với trẻ em mới tiếp nhận hoặc trước khi tuyển sinh.

b) Phổ biến hoặc phát hiện tài liệu cho cha mẹ trẻ trước khi tổ chức họp cha mẹ trẻ vào đầu năm học mới đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6: Trách nhiệm của hiệu trưởng.

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung hình thức và thời điểm công khai quy định tại quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra trước 30 tháng 09 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày kể từ khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo.

Điều 7: Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, các chuyên môn và nhân viên trong nhà trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ như đã được phân công trong Quyết định /QĐ-MNHN ngày 09/09/2024 của Trường mầm non Huồi Mí.

- Các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế.

Nơi nhận:

- Các đoàn thể;
- Các tổ chuyên môn;
- CBGV-NV (t/h);
- Trang Website
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Chính

Số: /QĐ-MNHM

Huổi Mí, ngày 09 tháng 09 năm

QUYẾT ĐỊNH

V/v kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện 3 công khai, 4 kiểm tra

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HUỖI MÍ

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT – BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét yêu cầu công tác và năng lực chuyên môn của CBGV, NV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện 3 công khai, 4 kiểm tra trong trường mầm non Huổi Mí năm học 2024-2025, gồm có các ông bà có tên sau:

(Có danh sách đính kèm)

Điều 2. Ban chỉ đạo thực hiện 3 công khai, 4 kiểm tra có nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện thực hiện 3 công khai, 4 kiểm tra trong nhà trường. Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở CBGV, NV cùng nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về thực hiện 3 công khai, 4 kiểm tra trong nhà trường năm học 2024-2025.

Điều 3. Các Ông (Bà) có tên tại điều 1 và các bộ phận, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Chính

**DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN 3 CÔNG KHAI, 4 KIỂM TRA
TRƯỜNG MẦM NON HUỖI MÍ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-MNHM ngày 09 tháng 09 năm 2024)

Stt	Họ và tên	Chức vụ công tác	Nhiệm vụ phân công
1	Lâm Thị Chính	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Hà Thị Huệ	Phó Hiệu trưởng	Phó ban
3	Lường Thu Nguyên	CT CĐCS	Phó ban
4	Lò Thị Hồng	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
5	Lường Thị Phong	Trưởng ban TTND	Thành viên
6	Lường Thị Ngân	Thư ký HĐ	Thành viên
7	Phạm Trung Dũng	Kế toán	Thành viên
8	Cà Thị Pâng	Tổ trưởng Tổ mẫu giáo	Thành viên
9	Vàng Thị Xếp	Bí thư ĐTN	Thành viên



Số: /QĐ-MNHM

Huổi Mí, ngày 10 tháng 09 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy chế thực hiện công khai trong nhà trường

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ công văn số: 725/PGDĐT- CMMN ngày 23 tháng 08 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Thực hiện kế hoạch và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Quyết định ban hành quy chế thực hiện công khai trong trường mầm non Huổi Mí.

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 09 năm 2024 và các n tiếp theo, nếu có bổ sung sửa đổi sẽ được thông qua các kỳ họp của Hội đồng trường. Hết hiệu lực khi có Quyết định thay thế.

Điều 3: Hiệu trưởng trường mầm non Huổi Mí, các đoàn thể trong trường toàn thể cán bộ viên chức trong trường căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Chính

Huổi Mí, ngày 11 tháng 9 năm 2024

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT

Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT - BGD&ĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Hôm nay, trường mầm non Huổi Mí tiến hành niêm yết các nội dung công khai theo quy định tại điều 6 của Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

1- Thời gian: Hội 16 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2024.

2- Địa điểm: Tại Trường mầm non Huổi Mí.

3- Thành phần:

- CBQL nhà trường: 3/3 đồng chí;
- Đại diện BCH công đoàn trường; Ban TTTD; tổ chuyên môn; đồng chí toán nhà trường.

4- Nội dung: Ban lãnh đạo nhà trường tiến hành xem xét các biểu mẫu thống kê nội dung công khai theo TT 09/2024 và tiến hành niêm yết công khai cơ sở.

Thời gian niêm yết: từ 11/09/2024

Hình thức công khai: + Công khai trên trang thông tin điện tử nhà trường.
+ Trên bảng niêm yết công khai.

Thời gian kết thúc: 07/05/2025

Hôm nay, nhà trường lập biên bản niêm yết công khai và lưu vào hồ sơ công khai nhà trường.

Biên bản hoàn thành hồi 17 giờ cùng ngày.

Thư ký

Lương Thị Phong

Hiệu trưởng



Lâm Thị Chính

Người niêm yết

Người chứng kiến
CTCD

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG MẦM NON HUỖI MÍ

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024 - 2025

Stt	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Bình thường $214 / 223 = 95,9\%$ - Suy dinh dưỡng $9 / 223 = 4,1\%$	- Bình thường $402 / 415 = 95,4\%$ - Suy dinh dưỡng $19 / 415 = 4,6\%$
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non	Chương trình giáo dục mầm non
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Phát triển thể chất: $212 / 223 = 95\%$ - Phát triển nhận thức: $209 / 223$ đạt $93,7\%$ - Phát triển ngôn ngữ: $209 / 223 = 93,7\%$ - Phát triển tình cảm- kỹ năng xã hội: $212 / 223 = 95\%$	- Phát triển thể chất: $395 / 415 = 95,1\%$ - Phát triển nhận thức: $401 / 415 = 96,6\%$ - Phát triển ngôn ngữ: $401 / 415 = 96,6\%$ - Phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội: $401 / 415$ đạt $96,6\%$ - Phát triển thẩm mỹ: $401 / 415 = 96,6\%$
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Tổng số phòng học: 9 Loại phòng: - Phòng học kiên cố: 03 - Bán kiên cố: 04 - Phòng học tạm: 02 - Bàn ghế đúng quy cách: 9 bộ - Đồ chơi ngoài trời: 09 bộ	Tổng số phòng học: 18 Loại phòng: Kiên cố: 11 - Bán kiên cố: 04 - Phòng học tạm: 03 - Bàn ghế đúng quy cách: 18 bộ - Đồ chơi ngoài trời: 18 bộ

Huổi Mí, ngày 11 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lâm Thị Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MUỒNG CHÀ
TRƯỜNG MẦM NON HUỖI MÍ

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024- 2025

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	636	0	92	131	139	144	130
1	Số trẻ em nhóm ghép	507	0	92	131	89	86	109
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	636	0	92	131	138	147	130
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	3	0	0	0	1	01	1
II	Số trẻ em được tô chức ăn tại cơ sở	636	0	92	131	139	144	130
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	636	0	92	131	139	144	130
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	636	0	92	131	139	144	130
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	636	0	92	131	139	144	130
1	Số Trẻ cân nặng bình thường	636	0	86	124	54	56	126
2	Số Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	30	0	2	5	9	8	6
3	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	35	0	4	8	9	8	6
4	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	636	0	92	131	139	144	130
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	223	0	92	131	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	413	0	0	0	139	144	130

Huổi Mí, ngày 11 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lâm Thị Chính

ỦY BAN NHÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG MẦM NON HUỖI MÍ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	27	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	14	-
2	Phòng học bán kiên cố	08	-
3	Phòng học tạm	05	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	8	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.761,8 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1374m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	70m ²	7,4m ² / 1trẻ
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	45m ²	1,2m ² /1 trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	8m ²	0,37m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	21m ²	0,086m ² /trẻ
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	70m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	17	17/27
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	10	10/27
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	12	Số bộ/sân ch (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh	1	

kỹ thuật số v.v...)			
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nh (lớp)
1	Ti vi	0	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	02	2/27 lớp
3	Máy phô tô	1	1/27 lớp
4	Catsset	0	
5	Đầu Video/đầu đĩa	0	
6	Đồ chơi ngoài trời	12 bộ	12/27 Lớp
7	Bàn ghế đúng quy cách	27 bộ	27/27 Lớp
8	Thiết bị khác...	27 bộ	27/27 Lớp

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		22		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Huổi Mĩ, ngày 11 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lâm Thị Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG MẦM NON HUỖI MÍ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CE
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	37	0	0	33	2	0	0	2	30	1	16	10	1	0
I	Giáo viên	32	0	0	30	02	0	0	1	30	0	25	7	0	0
1	Nhà trẻ	13	0	0	13	0	0	0	0	12	0	9	4	0	0
2	Mẫu giáo	19		0	17	02	0	0	2	17	0	16	3	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	0	3	0	0	0	0	2	01	2	01	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	01	0	1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0
III	Nhân viên		0	0	0	0	1	2	1	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên khác	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	2	0	0

Huổi Mí, ngày 11 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lâm Thị Chính